

Số: /TTr-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập
(Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (sau đây gọi chung là Nghị định), với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 23/11/2024, tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Di sản văn hoá), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025. Luật Di sản văn hoá gồm 09 chương, 95 điều, tăng 02 chương, 22 điều so với Luật hiện hành (07 chương, 74 điều), bám sát các mục tiêu, quan điểm, chính sách lớn được Quốc hội thông qua, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đồng thời giải quyết những điểm nghẽn về thể chế, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1610/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp 8. Trong đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (*quy định chi tiết Khoản 6, Điều 29; Khoản 5 Điều 30; Khoản 5 Điều 34; Khoản 4 Điều 35; Khoản 2 Điều 70*) trình Chính phủ trước ngày 15/4/2025).

2. Cơ sở thực tiễn

Theo số liệu thống kê trên cả nước, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xếp hạng trên 11.000 di tích cấp tỉnh, thành phố; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xếp hạng 3.635 di tích quốc gia và Thủ tướng Chính phủ đã xếp hạng 138 di tích quốc gia đặc biệt; UNESCO đã công nhận 08 di sản văn hoá tiêu biểu của Việt Nam là Di sản Văn hoá và Thiên nhiên Thế giới; đồng thời, có trên 40.000 di tích đã được kiểm kê theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Trong thời gian qua, nhằm cụ thể hoá các quy định của Luật Di sản văn hóa năm 2001, được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009, nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh (thay thế Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ); triển khai các quy định về quy hoạch khảo cổ tại Điều 17, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Việc triển khai các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đã đáp ứng tốt yêu cầu thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chuyên môn của hoạt động tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, tạo công ăn việc làm cho người lao động nơi có di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; hầu như không còn tình trạng thăm dò, khai quật địa điểm khảo cổ không có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trường hợp khai quật thông thường), của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp khai quật khẩn cấp). Việc tự ý tìm kiếm, đào bới làm sai lệch hoặc gây nguy cơ xâm hại, hủy hoại địa điểm khảo cổ, di vật khảo cổ đã giảm hẳn.

Tuy nhiên, một số quy định của pháp luật còn chưa đầy đủ, trên thực tế tại nhiều di tích cư dân sinh sống ổn định từ lâu đời, có nhu cầu cải tạo, xây dựng

nhà cửa. Nhưng do chưa có quy định cụ thể liên quan đến xây dựng nhà tại di tích, dẫn đến một số công trình nhà ở chưa đảm bảo về mặt thẩm mỹ, chưa phù hợp với quy hoạch di tích, làm ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên, môi trường - sinh thái của di tích, yếu tố gốc cấu thành di tích di tích (các di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội, Làng cổ Đường Lâm...). Vì vậy, để tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, Nghị định bổ sung quy định lấy ý kiến về việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nhằm kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn sự ảnh hưởng của việc cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ đến di tích, là biện pháp cần thiết để giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển, cũng như đáp ứng nhu cầu cấp bách của người dân sinh sống ổn định, lâu dài trong các khu vực bảo vệ di tích. Quy định lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về di sản văn hóa đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ, cũng đảm bảo phù hợp, đồng bộ với nội dung Khoản 2, Điều 89, Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng “trừ công trình, nhà ở riêng lẻ được xây dựng trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa”.

Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định của pháp luật về di sản văn hoá, kịp thời thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bổ sung một số điểm mới liên quan đến quy trình, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

Như vậy, xây dựng Nghị định là cần thiết, đáp ứng thực tiễn yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, qua đó, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, bắt kịp sự vận động và biến chuyển của xã hội, khắc phục những vấn đề còn vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi nhất cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Đồng thời, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Di sản văn hoá năm 2024 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

- Quy định chi tiết chi tiết Khoản 6, Điều 29; Khoản 5 Điều 30; Khoản 5 Điều 34; Khoản 4 Điều 35; Khoản 2 Điều 70 Luật Di sản văn hoá năm 2024 nhằm đáp ứng yêu cầu từ thực tiễn công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, hoạt động quy hoạch khảo cổ, hoạt động bảo tàng, qua đó góp phần cải cách hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tham gia vào hoạt động này.

- Tạo cơ sở pháp lý vững chắc để góp phần đưa nội dung Luật Di sản văn hoá năm 2024 sớm đi vào thực tiễn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hoá, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ về pháp lý.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả, phục vụ sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là quy hoạch di tích), điều chỉnh quy hoạch di tích, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi là dự án tu bổ di tích); dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tiến hành các hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong và nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, xây dựng đề cương trưng bày bảo tàng và thiết kế xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập trên lãnh thổ Việt Nam.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định (Quyết định số 4181/QĐ-BVHTTDL ngày 26/12/2024 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

2. Xây dựng dự thảo Nghị định và lấy ý kiến của các bộ, ngành, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các sở, ban ngành có liên quan tại các địa phương, các đối tượng chịu sự tác động (Công văn số 5810/BVHTTDL-DSVH và số 5811/BVHTTDL-DSVH ngày 31/12/2024); thực hiện đăng tải Hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tổng hợp tiếp thu,

giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định (theo đó Công thông tin điện tử của Chính phủ đã có Công văn số 171/TTĐT-DLĐT ngày 11/3/2025, Công Thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 08/CĐSVHTTDL-CTTĐT ngày 12/3/2025).

3. Gửi Hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định và xây dựng báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Công văn số...../BVHTTDL-DSVH ngày.... tháng... năm.....)..

4. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; ý kiến của Văn phòng Chính phủ; ý kiến của thành viên Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 6 Chương, 52 điều bao gồm:

- Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4).
- Chương II. Quy hoạch khảo cổ (từ Điều 5 đến Điều 12).
- Chương III. Quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (từ Điều 13 đến Điều 38).
- Chương IV. Dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới (từ Điều 39 đến Điều 45).
- Chương V. Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập (từ Điều 46 đến Điều 49).
- Chương VI. Điều khoản thi hành (từ Điều 49 đến Điều 52).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Chương I. Những quy định chung: Quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc cơ bản trong hoạt động lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch di tích, báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích; Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ và chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, điều chỉnh, đánh giá quy hoạch di tích.

2.2. Chương II. Quy hoạch khảo cổ: Quy định về trình tự trong hoạt động quy hoạch khảo cổ; nội dung và hồ sơ quy hoạch khảo cổ; thẩm quyền, thủ tục lập, phê duyệt, công bố quy hoạch khảo cổ; điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; hồ sơ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; công bố quy hoạch khảo cổ, điều chỉnh quy hoạch khảo cổ; quản lý quy hoạch khảo cổ.

2.3. Chương III. Quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: Trình tự trong hoạt động quy hoạch di tích; Nội dung nhiệm vụ lập quy hoạch di tích; nội dung quy hoạch di tích; thẩm quyền lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích, điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích; thủ tục thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích; hồ sơ nhiệm vụ lập quy hoạch di tích; hồ sơ quy hoạch di tích; điều chỉnh

nhệm vụ lập quy hoạch di tích, quy hoạch di tích; công bố và quản lý quy hoạch di tích; nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xác nhận di tích xuống cấp để lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; thẩm quyền lập báo cáo nghiên cứu khả thi tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; nội dung thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; thẩm quyền lập, phê duyệt, nội dung và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; nội dung thiết kế bản vẽ thi công bảo quản hiện vật; thẩm quyền, trình tự, thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, bảo quản hiện vật; điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công tu bổ di tích, bảo quản hiện vật.

2.4. Chương IV. Dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới: Đánh giá các yếu tố tác động đến di sản thế giới; trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biên để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; trình tự, thủ tục lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biên để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; hồ sơ lấy ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sử dụng khu vực biên để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, thực hiện hoạt động kinh tế - xã hội nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; trình tự, thủ tục đề nghị cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới; trình tự, thủ tục đề nghị cho ý kiến đối với việc xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, nằm ngoài vùng đệm của khu vực di sản thế giới có khả năng tác động tiêu cực đến yếu tố gốc cấu thành di tích, cảnh quan văn hóa của di tích, di sản thế giới; Hồ sơ đề nghị cho ý kiến đối với việc sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích, di sản thế giới.

2.5. Chương V. Quy định về đề cương trung bày bảo tàng công lập và quy định trình tự, hồ sơ xin ý kiến đối với đề cương trung bày bảo tàng công lập, dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trung bày bảo tàng công lập: Đề cương trung bày bảo tàng công lập; trình tự, thủ tục, hồ sơ xin ý kiến đối với đề cương trung bày của bảo tàng công lập; trình tự, thủ tục, hồ sơ xin ý kiến đối với dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trung bày bảo tàng công lập.

2.6. Chương VI. Điều khoản thi hành: Quy định về việc tổ chức thực hiện; hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp.

2.7. Phụ lục kèm theo gồm 11 Phụ lục.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Bảo đảm nhân lực

Để thống nhất quản lý di sản văn hóa nói chung và di tích nói riêng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thực hiện quy định tại các văn bản nêu trên, đã có 34/63 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Phòng Quản lý Di sản văn hóa/Phòng Quản lý di sản/Phòng Di sản văn hóa, bố trí biên chế công chức chuyên trách, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở. Hiện nay, trên cả nước hiện có khoảng 280 đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực di sản văn hóa (bảo tàng, ban quản lý di tích) với trên 7.000 viên chức, người lao động.

Trong những năm qua, tổ chức bộ máy trong lĩnh vực quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá từ trung ương đến địa phương ngày càng được kiện toàn, đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong việc thi hành các quy định của pháp luật về di sản văn hoá. Do đó, việc ban hành Nghị định này trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành sẽ không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước, không tạo ra sự chồng chéo trong tổ chức, biên chế của Nhà nước và các tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

2. Bảo đảm kinh phí:

- Kinh phí xây dựng Nghị định và tổ chức thực hiện Nghị định sau khi được phê duyệt được bố trí nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí cho hoạt động lập, triển khai các quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích ngoài nguồn ngân sách nhà nước, còn được huy động từ nguồn xã hội hoá và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền liên quan đến thi hành Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong,

nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo Tờ trình:

- (1) Dự thảo Nghị định.
- (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức.
- (3) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định.
- (4) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định.
- (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị định.
- (6) Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định.
- (7) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp.
- (8) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
- (9) Bản sao ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Mai Văn Chính (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, DSVH.CT.20.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương